

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày 19 - 8 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Việt Chân, bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 343/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tâm G, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức V Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05/12/2023; địa chỉ: B G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Kiều H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức V trình bày: Bà G và bà H là chỗ quen biết bạn bè với nhau, bà H là người mua bán trái cây cần tiền để mua bán nên khi bà H hỏi vay tiền thì bà G đồng ý và có cho bà H vay tiền nhiều lần từ ngày 24/6/2019 đến 24/12/2020 với tổng số tiền là 369.000.000 đồng để thực hiện các công việc kinh doanh buôn bán. Khi vay tiền các bên không viết giấy tờ, bà G chỉ ghi chép đầy đủ trong sổ sách. Chỉ có khoản vay 100.000.000 đồng khi vay có ghi giấy nợ ngày 02/4/2020 có chữ ký của bà H và hạn đến ngày 20/5/2020 sẽ trả.

Nay đã quá hạn trả, nhưng bà H cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác mà không chịu trả, ngày 01/12/2022, bà H có gửi Thông báo qua đường Bưu điện liên quan đến khoản nợ nêu trên cho bà H để trả nợ cho nhưng bà H vẫn chây ì, cố tình không chịu trả. Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị Tâm G yêu cầu bà Hồ Thị Kiều H phải có trách nhiệm trả cho bà G số tiền đã vay là 369.000.000 đồng.

Nay bà **G** xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 269.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu đồng), bà **G** chỉ yêu cầu bà **H** có trách nhiệm trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 02/4/2020. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà **Hồ Thị Kiều H**: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà **Hồ Thị Kiều H** mặc dù đã được Cơ quan thừa phát lại tổng đạt trực tiếp các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bà **H** vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị HĐXX: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị Tâm G**. Buộc bà **Hồ Thị Kiều H** có nghĩa vụ trả cho bà **Lê Thị Tâm G** 100.000.000 đồng tiền gốc. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà **Hồ Thị Kiều H** có nghĩa vụ trả cho bà **G** 269.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu đồng). Bà **Lê Thị Tâm G** được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại **huyện K, tỉnh Đắk Lắk** và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà **Hồ Thị Kiều H** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà **Hồ Thị Kiều H** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Lê Thị Tâm G** số tiền 269.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu đồng). HĐXX xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà **Hồ Thị Kiều H** phải trả cho bà **Lê Thị Tâm G** số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 02/4/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn bà **Hồ Thị Kiều H** luôn lẩn tránh, không hợp tác làm việc với Tòa án, không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, để có căn cứ xem xét và theo đề nghị của nguyên đơn, Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà **Hồ Thị Kiều H** trong giấy vay tiền ngày 02/4/2020. Tại bản kết luận giám định số 910/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của **Phòng K công an tỉnh Đ** kết luận chữ ký, chữ viết mang tên "**Hồ Thị Kiều H**" trong giấy vay tiền ngày 02/4/2020 là do bà **H** ký và viết ra.

Theo nội dung giấy vay tiền ngày 02/4/2020 thể hiện bà **H** có vay của bà **G** số tiền 100.000.000 đồng, hạn đến ngày 20/5/2020 sẽ trả. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền này. Đối với bị đơn, mặc dù biết được nguyên đơn đang khởi kiện nhưng lẩn tránh, không lên làm việc, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện đã trả số tiền này. Như vậy, có cơ sở xác định ngày 02/4/2020 bà **H** vay bà **G** số tiền 100.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho bà **G** là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà **G** khởi kiện yêu cầu bà **H** trả cho bà **G** số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Vì vậy, cần buộc bị đơn bà **Hồ Thị Kiều H** phải trả cho bà **Lê Thị Tâm G** 100.000.000 đồng nợ gốc.

Về tiền lãi: Theo giấy vay nợ ngày 02/4/2020 các bên không thỏa thuận lãi suất, theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn cũng xác định hai bên không thỏa thuận lãi suất và không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, HĐXX không xem xét về tiền lãi.

[3] Về chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà **Hồ Thị Kiều H** phải chịu 4.860.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Nguyên đơn bà **G** không phải chịu chi phí giám định, nhưng do bà **G** đã nộp tạm ứng số tiền chi phí giám định nên cần buộc bà **H** phải trả số tiền 4.860.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bà **G**.

[4] Về án phí: Bị đơn bà **Hồ Thị Kiều H** phải chịu 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà **Lê Thị Tâm G** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho bà **Lê Thị Tâm G** 9.225.000 đồng (Chín triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0003608 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, khoản 2, Điều 227, Điều 228, **khoản 2 Điều 244**, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị Tâm G**. Buộc bà **Hồ Thị Kiều H** có nghĩa vụ trả cho bà **Lê Thị Tâm G** số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà **Hồ Thị Kiều H** có nghĩa vụ trả cho bà **Lê Thị Tâm G** số tiền 269.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu đồng). Bà **Lê Thị Tâm G** được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí giám định: Bà **Hồ Thị Kiều H** phải chịu 4.860.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký. Do bà **Lê Thị Tâm G** đã nộp tạm ứng nên bà **Hồ Thị Kiều H** phải trả lại cho bà **Lê Thị Tâm G** số tiền 4.860.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Bà **Hồ Thị Kiều H** phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho bà **Lê Thị Tâm G** 9.225.000 đồng (Chín triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0003608 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam